TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 9 - 2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Diện

Bà Nguyễn Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: bà Hà Thị Chữ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và bà Nông Thị Tuyết - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị Ư; sinh năm: 1970; CCCD số: 002170006170, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH-Bộ Công an; Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Sầm Văn T; sinh năm: 1970; CCCD số: 002070003350, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH-Bộ Công an; Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Ma Thị Ư trình bày: Chị và anh Sầm Văn T tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 1990, từ khi về chung sống với nhau và cho đến nay anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, đến khi chị sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người một quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không có sự động viên chia sẻ, không có tiếng nói chung, anh T có quan hệ ngoại tình, gia đình hai bên đã hòa giải

nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn gì, có níu kéo cũng không có hạnh phúc, nên chị Ư đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sằm Văn T. Về con chung, anh chị có 02 con chung là cháu Sằm Thanh T, sinh ngày 29/9/1990 và cháu Sằm Thanh T sinh ngày 24/6/2006, hiện cháu T đã trên 18 tuổi nên chị Ư không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ư có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị Ư không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/07/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Sằm Văn T trình bày: anh và chị Ma Thị Ư tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 1990, nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật nên từ khi về chung sống với nhau và cho đến nay anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Ư không quan tâm đến anh T và có quan hệ ngoại tình. Do đó anh T không nhất trí ly hôn, nếu chị Ư đồng ý ra đi hai bàn tay trắng anh T sẽ nhất trí ly hôn. Về con chung, anh chị có 02 con chung là cháu Sằm Thanh T, sinh ngày 29/9/1990 và cháu Sằm Thanh T sinh ngày 24/6/2006, hiện cháu T đã trên 18 tuổi nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Ư phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại biên bản làm việc ngày 31/8/2023, anh T nhất trí giao cháu Sằm Thanh T cho chị Ma Thị Ư trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Vợ chồng anh chị có 01 căn nhà sàn bằng gỗ trên đất mượn của anh Ma Văn Ph (là em trai ruột của chị Ma Thị Ư) và 01 ao có diện tích khoảng 400m^2, 02 thửa ruộng khoảng 1.700 m^2 đứng tên hộ ông Sằm Văn T đang thế chấp tại Ngân hàng để vay nợ. Hiện nay anh T không có tài liệu chứng cứ gì để nộp cho Tòa án, anh T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung và công nợ chung mà chỉ có nguyện vọng thỏa thuận với chị Ư, trong đó anh T có nguyện vọng chuyển căn nhà sàn trên đất đi, nếu chị Ư đồng ý thì anh T đồng ý ly hôn.

Ủy ban nhân dân xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang nơi cư trú của anh Sằm Văn T và chị Ma Thị Ư đã xác nhận anh Sằm Văn T và chị Ma Thị Ư không đăng ký kết hôn theo luật định.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Sằm Thanh Tú có đơn trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Tại biên bản xác minh về điều kiện nuôi con của chị Ma Thị Ư và anh Sằm Văn T ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với công chức Tư pháp Ủy ban nhân dân xã Bằng Hành và trưởng thôn Linh, xã Bằng Hành cung cấp như sau: anh chị có 02 con chung là cháu Sằm Thanh Tùng, sinh ngày 29/9/1990 và cháu Sằm Thanh Tú sinh ngày 24/6/2006. Anh T vừa đi chấp hành án phạt tù lần 2 về tội đánh bạc, hiện anh T chưa có công việc, thu nhập ổn định, chị Ư nghề nghiệp làm ruộng. Cháu Tùng hiện đã trên 18 tuổi và lập gia đình riêng. Nếu vợ chồng ly hôn, người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tú đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu Tú vì hiện cháu Tú đã trên 17 tuổi.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ma Thị Ư và anh Sằm Văn T. Việc nuôi con: Hiện nay cháu Tùng đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết, đề nghị giao cháu Tú cho chị Ư trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tú đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Ma Thị Ư phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn chị Ma Thị Ư có đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với bị đơn là anh Sằm Văn T, anh T có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ma Thị Ư và anh Sằm Văn T tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990. Tuy nhiên kể từ khi chung sống và cho đến nay anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Lời khai của chị Ư và anh T phù hợp với xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang nơi anh chị cư trú về tình trạng hôn nhân của anh chị. Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị Ma Thị Ư và anh Sằm Văn T chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn là trái với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình đồng thời tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình có quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này".* Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình có quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".* Do đó, chị Ma Thị Ư xin ly hôn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các quy định trên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ma Thị Ư và anh Sằm Văn T.

[3] *Về việc nuôi con:* Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Sằm Thanh T, sinh ngày 29/9/1990 và cháu Sằm Thanh T sinh ngày 24/6/2006. Hiện cháu Sằm Thanh T đã đủ 18 tuổi nên Tòa án

không đề cập giải quyết. Đối với cháu Sầm Thanh T hiện đã trên 17 tuổi có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ, mặt khác tại các biên bản xác minh về điều kiện nuôi con thấy rằng chị Ư có điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục con tốt hơn anh T. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Sầm Thanh T cho chị Ma Thị Ư được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Sầm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về chia tài sản chung, công nợ chung:* Chị Ma Thị Ư không yêu cầu Tòa án đề cập, giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng; anh Sầm Văn T đề cập đến vấn đề tài sản chung của vợ chồng nhưng mong muốn được thỏa thuận với chị Ư, nếu chị Ư đồng ý phân chia tài sản theo nguyện vọng của anh T thì anh T đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung, công nợ chung, không có đơn yêu cầu, không nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh về tài sản và công nợ chung, do đó không có căn cứ để Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Ma Thị Ư phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Sầm Văn T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ma Thị Ư và anh Sầm Văn T.

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Sầm Thanh T sinh ngày 24/6/2006 cho chị Ma Thị Ư trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Sầm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Ma Thị Ư phải chịu 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0003286 ngày 30 tháng 6 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Hải Hà